



TOP 5 & HUY CHƯƠNG VÀNG ICT VIỆT NAM

TOP 5 & GOLD MEDAL ICT VIETNAM

2015

THẺ LỆ GIẢI THƯỞNG “TOP 5 & HUY CHƯƠNG VÀNG ICT VIỆT NAM 2015”

Giải thưởng Huy Chương Vàng & Top 5 ICT Việt Nam do Hội Tin Học Tp.Hồ Chí Minh (HCA) tổ chức liên tục hàng năm, bắt đầu từ năm 1998 đối với giải Huy Chương Vàng và từ năm 2001 với giải Top 5. Giải thưởng này được tổ chức thường niên nhằm **xếp hạng**, quảng bá, tôn vinh và khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin-truyền thông đẩy mạnh hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh thật sự góp phần chủ đạo đưa CNTT-TT trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp ngày càng tích cực hơn vào tăng trưởng kinh tế của TP.HCM nói riêng và Việt Nam nói chung.

Sau đây là thông tin chi tiết về giải thưởng này:

I. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC GIẢI

Hội Tin Học Tp. Hồ Chí Minh (HCA)

II. ĐƠN VỊ HỖ TRỢ THÔNG TIN

Tạp chí Thế Giới Vi Tính – PC World VN / Tạp chí Thế giới Số

HCA Media / Thời Việt / VNGADGET

/ Kênh FBNC / VTC10-NETVIET / VITV

III. THỜI GIAN TỔ CHỨC

Thời gian phát động giải thưởng: tháng **22/5/2015**

Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **01/07/2015**

Thời gian công bố và trao giải: **dự kiến vào tháng 7/2015**, trong khuôn khổ sự kiện “Toàn cảnh CNTT-TT Việt Nam 2015 – VIO 2015”

IV. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

Giải thưởng Huy Chương Vàng & Top 5 ICT Việt Nam 2015 được trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực CNTT-TT (riêng đối với các công ty nước ngoài có đại diện tại Việt Nam sẽ được áp dụng với những sản phẩm và dịch vụ bán tại thị trường Việt Nam).

V. QUYỀN LỢI KHI THAM GIA GIẢI

- Thông tin về giải thưởng Huy Chương Vàng & Top 5 ICT 2015, các đơn vị và sản phẩm đạt giải sẽ được thông tin thường xuyên trên website của Hội Tin Học Tp.HCM www.hca.org.vn và đưa tin trên các kênh báo chí, đài truyền hình kể từ ngày phát động giải thưởng.
- Các đơn vị đạt giải sẽ được trao giấy chứng nhận và Kỷ niệm chương đối với Huy Chương Vàng, đối với giải Top 5 đơn vị sẽ nhận được giấy chứng nhận và Cup để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của mình trong và ngoài nước cho mục đích kinh doanh.

- Được HCA giới thiệu tham gia các giải thưởng khác trong và ngoài nước.
- Tham gia sinh hoạt các Câu Lạc Bộ do HCA thành lập.

VI. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC XÉT CHỌN

- Dựa trên doanh số năm 2014 (từ tháng 01 đến hết tháng 12/2014) của từng lĩnh vực tham gia.
- Ban Xét thưởng có thể đến doanh nghiệp kiểm tra và đối chiếu hồ sơ gốc (nếu xét thấy cần thiết).

VII. HỒ SƠ THAM DỰ

- Phiếu đăng ký tham dự giải “Huy Chương Vàng & Top 5 ICT Việt Nam 2015” (có sự cam kết về sự chính xác của số liệu và được ký tên, đóng dấu của lãnh đạo).
- Phiếu cập nhật thông tin (theo mẫu) để phục vụ cho việc truyền thông, quảng bá.

VIII. LỆ PHÍ THAM DỰ: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho mỗi lĩnh vực tham gia.

- Giảm 1.000.000đ/doanh nghiệp đối với đơn vị là hội viên của Hội Tin Học Tp.HCM.
- Giảm 1.000.000đ/doanh nghiệp đối với đơn vị tham gia hội chợ FECIT 2015.
(chỉ giảm tối đa 1.000.000đ trên mỗi doanh nghiệp tham dự giải thưởng)

VIII. THÔNG TIN CỦA BAN TỔ CHỨC

Hội Tin Học Tp.HCM (HCA)
 Địa chỉ: 79 Trương Định (Lầu 5, P.509), Quận 1, Tp.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3822 2876 / 3825 0053
 Fax: (84-8) 3825 0053
 Số tài khoản: 102010000101608
 Ngân hàng: Công thương chi nhánh 1, Tp.HCM
 Người liên hệ: cô Nguyễn Thị Phương Dung
 Mobile: 0903 715 743 – email: dungntp@hca.org.vn

**BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG
 HỘI TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH
 Tổng Thư Ký**



Vũ Anh Tuấn

Lưu ý:

- Nếu lĩnh vực tham gia không đạt tiêu chí của giải thưởng, đơn vị sẽ được hoàn trả lại 100% lệ phí.
- Trong trường hợp phát hiện hồ sơ gian lận, không đúng sự thật, đơn vị sẽ không được tiếp tục tham gia và nhí tham dự không được hoàn lại



TOP 5 & HUY CHƯƠNG VÀNG ICT VIỆT NAM

TOP 5 & GOLD MEDAL ICT VIETNAM

2015

CÁC GIẢI THƯỞNG

A. GIẢI HUY CHƯƠNG VÀNG ICT VIỆT NAM 2015

Mục tiêu của giải Huy Chương Vàng ICT Việt Nam là dựa vào doanh số của từng lĩnh vực, HCA sẽ xếp hạng và gắn sao tương ứng trên huy chương cho các giải thưởng: một sao (*), hai sao (**), ba sao (***), bốn sao (****), năm sao (*****) và Super Star.

Giống như đã áp dụng từ giải năm 2013, giải năm nay sẽ xây dựng thành 03 mức khác nhau cho 03 khu vực trong cả nước như sau:

Khu vực 1: bao gồm các thành phố Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh

Khu vực 2: bao gồm các thành phố, tỉnh thành như Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đồng Nai, Vũng Tàu, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang.

Khu vực 3: bao gồm các thành phố, tỉnh thành như Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Định, Lâm Đồng, Banmethuot, Gia Lai, Kontum, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Quảng Ninh, Hòa Bình, Hải Dương...

1. HUY CHƯƠNG VÀNG MÁY TÍNH THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM:

Trao cho **Đơn vị Sản xuất, lắp ráp Phần Cứng:** đối với tất cả các thiết bị CNTT-TT có thương hiệu đã đăng ký do đơn vị sản xuất hoặc lắp ráp tại Việt Nam có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm sau:

1.1 Khu vực 1:

- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (*)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 200 tỷ VND (**)
- Từ 200 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (***)
- Từ 500 tỷ VND đến dưới 1.000 tỷ VND (****)
- Từ 1.000 tỷ VND đến dưới 2.000 tỷ VND (*****)
- Từ 2.000 tỷ VND trở lên (Super Star)

1.2 Khu vực 2:

- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (*)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (**)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (***)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (****)
- Từ 500 tỷ VND đến dưới 1.000 tỷ VND (*****)
- Từ 1.000 tỷ VND trở lên (Super Star)

1.3 Khu vực 3:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)

- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (**)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (***)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

2. HUY CHƯƠNG VÀNG PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG

Trao cho doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và phân phối sản phẩm công nghệ thông tin, viễn thông tại thị trường Việt Nam có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm sau:

2.1 Khu vực 1:

- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (*)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (**)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (***)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (****)
- Từ 800 tỷ VND đến dưới 1.500 tỷ VND (*****)
- Từ 1.500 tỷ VND trở lên (Super Star)

2.2 Khu vực 2:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (*)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (**)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (***)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (****)
- Từ 500 tỷ VND đến dưới 1.000 tỷ VND (*****)
- Từ 1.000 tỷ VND trở lên (Super Star)

2.3 Khu vực 3:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (**)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (***)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

3. HUY CHƯƠNG VÀNG BÁN LẺ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG

Trao cho Đơn vị bán lẻ sản phẩm công nghệ thông tin, viễn thông (trừ sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử gia dụng) có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm sau:

3.1 Khu vực 1:

- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (*)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (**)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (***)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (****)
- Từ 800 tỷ VND đến dưới 1.500 tỷ VND (*****)
- Từ 1.500 tỷ VND trở lên (Super Star)

3.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (*)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (**)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (***)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (****)

- Từ 500 tỷ VND đến dưới 1.000 tỷ VND (*****)
- Từ 1.000 tỷ VND trở lên (Super Star)

3.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (**)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (***)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

4. HUY CHƯƠNG VÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÍCH HỢP HỆ THỐNG CNTT

Trao cho đơn vị có tổng doanh thu năm 2014 của lĩnh vực cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin theo nhóm như sau:

4.1 Khu vực 1:

- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (*)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (**)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (***)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (****)
- Từ 800 tỷ VND đến dưới 1.500 tỷ VND (*****)
- Từ 1.500 tỷ VND trở lên (Super Star)

4.2 Khu vực 2:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (*)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (**)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (***)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (****)
- Từ 500 tỷ VND đến dưới 1.000 tỷ VND (*****)
- Từ 1.000 tỷ VND trở lên (Super Star)

4.3 Khu vực 3:

- Từ 05 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (**)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (***)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

5. HUY CHƯƠNG VÀNG INTERNET

Trao cho **Đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, viễn thông** có tổng doanh số dịch vụ năm 2014 theo các nhóm sau:

5.1 Khu vực 1:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (**)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (***)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

5.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 25 tỷ VND (*)
- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (**)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (***)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (****)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (*****)
- Từ 500 tỷ VND trở lên (Super Star)

5.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 20 tỷ VND (*)
- Từ 20 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (**)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (***)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (****)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (*****)
- Từ 400 tỷ VND trở lên (Super Star)

6. HUY CHƯƠNG VÀNG DỊCH VỤ NỘI DUNG SỐ

Trao cho đơn vị có tổng doanh thu năm 2014 của lĩnh vực dịch vụ nội dung số như sau:

6.1 Khu vực 1:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (**)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (***)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

6.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 25 tỷ VND (*)
- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (**)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (***)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (****)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (*****)
- Từ 500 tỷ VND trở lên (Super Star)

6.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 20 tỷ VND (*)
- Từ 20 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (**)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (***)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (****)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (*****)
- Từ 400 tỷ VND trở lên (Super Star)

7. HUY CHƯƠNG VÀNG ĐƠN VỊ PHẦN MỀM

Trao cho Đơn vị sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm và nội dung số có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm như sau:

7.1 Khu vực 1:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (**)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (***)

- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

7.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 25 tỷ VND (*)
- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (**)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (***)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (****)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (*****)
- Từ 500 tỷ VND trở lên (Super Star)

7.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 20 tỷ VND (*)
- Từ 20 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (**)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (***)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (****)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (*****)
- Từ 400 tỷ VND trở lên (Super Star)

8. HUY CHƯƠNG VÀNG ĐƠN VỊ PHÂN MỀM XUẤT KHẨU

Trao cho Đơn vị gia công sản xuất phần mềm **xuất khẩu** có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm như sau:

8.1 Khu vực 1:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (**)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (***)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)
-

8.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 25 tỷ VND (*)
- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (**)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (***)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (****)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (*****)
- Từ 500 tỷ VND trở lên (Super Star)

8.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 20 tỷ VND (*)
- Từ 20 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (**)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (***)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (****)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (*****)
- Từ 400 tỷ VND trở lên (Super Star)

9. HUY CHƯƠNG VÀNG ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trao cho Đơn vị đào tạo công nghệ thông tin có tổng doanh số năm 2014 theo các nhóm như sau:

9.1 Khu vực 1:

- Từ 15 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (*)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 80 tỷ VND (**)
- Từ 80 tỷ VND đến dưới 150 tỷ VND (***)
- Từ 150 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (****)
- Từ 400 tỷ VND đến dưới 800 tỷ VND (*****)
- Từ 800 tỷ VND trở lên (Super Star)

9.2 Khu vực 2:

- Từ 10 tỷ VND đến dưới 25 tỷ VND (*)
- Từ 25 tỷ VND đến dưới 50 tỷ VND (**)
- Từ 50 tỷ VND đến dưới 100 tỷ VND (***)
- Từ 100 tỷ VND đến dưới 250 tỷ VND (****)
- Từ 250 tỷ VND đến dưới 500 tỷ VND (*****)
- Từ 500 tỷ VND trở lên (Super Star)

9.3 Khu vực 3:

- Từ 5 tỷ VND đến dưới 20 tỷ VND (*)
- Từ 20 tỷ VND đến dưới 40 tỷ VND (**)
- Từ 40 tỷ VND đến dưới 70 tỷ VND (***)
- Từ 70 tỷ VND đến dưới 120 tỷ VND (****)
- Từ 120 tỷ VND đến dưới 400 tỷ VND (*****)
- Từ 400 tỷ VND trở lên (Super Star)

10. HUY CHƯƠNG VÀNG ĐƠN VỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG

Trao cho Đơn vị công nghệ thông tin, viễn thông thành lập dưới 5 năm (tính đến 2014), có mức phát triển ổn định và liên tục (cả nhân sự, doanh thu và thị trường), Có ý tưởng/ giải pháp/ sản phẩm phù hợp với xu thế công nghệ và ứng dụng, khách hàng/ thị trường ổn định và ngày càng gia tăng. Hồ sơ:

- Thông tin cơ bản về công ty (năm thành lập, lĩnh vực hoạt động...)
- Các phẩm – dịch vụ cung cấp (mô tả ngắn gọn về công nghệ trong khoảng 200 từ)
- Kết quả kinh doanh trong 3 năm liền: 2012, 2013, 2014

11. SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG TRIỂN VỌNG

Trao cho những giải pháp, sản phẩm, dịch vụ mới, có tính sáng tạo, phù hợp với xu thế mới về công nghệ, đáp ứng nhu cầu mới của thị trường (xuất hiện trên thị trường trong vòng 03 năm trở lại). Hồ sơ:

- Thông tin cơ bản về công ty (năm thành lập, lĩnh vực hoạt động...)
- Chi tiết về sản phẩm – dịch vụ cung cấp, phải là sản phẩm có phần giá trị gia tăng ít nhất 50% tính theo giá thành SP (mô tả ngắn gọn trong 200 từ về công nghệ sử dụng, lĩnh vực ứng dụng và đối tượng sử dụng)
- Kết quả kinh doanh sản phẩm (nếu có)



TOP 5 & HUY CHƯƠNG VÀNG ICT VIỆT NAM

TOP 5 & GOLD MEDAL ICT VIETNAM

2015

B. GIẢI THƯỞNG TOP 5 ICT VIỆT NAM 2015

Xét chọn **Top 5** nếu có từ 6 đơn vị trở lên đăng ký tham gia; trong trường hợp có 5 đến 4 đơn vị tham gia chỉ xét chọn **Top 3**; Nếu có từ 3 đơn vị trở xuống xét **Top 1**

- 1. TOP 5 ĐƠN VỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG 2015:** gộp chung toàn bộ doanh số năm 2014 liên quan đến CNTT-TT (trừ doanh số sản phẩm điện thoại di động và cước internet).
- 2. TOP 5 MÁY TÍNH THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM HÀNG ĐẦU 2015:** Xét chọn dựa doanh số năm 2014 của máy tính thương hiệu Việt Nam đã được đăng ký và được sản xuất, lắp tại Việt Nam.
- 3. TOP 5 ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 sản xuất, lắp ráp, phân phối sản phẩm công nghệ thông tin viễn thông tại thị trường Việt Nam.
- 4. TOP 5 ĐƠN VỊ BÁN LẺ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 bán lẻ sản phẩm công nghệ thông tin, viễn thông năm 2014 (trừ sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử gia dụng).
- 5. TOP 5 ĐƠN VỊ DỊCH VỤ INTERNET, VIỄN THÔNG:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 liên quan đến viễn thông, dịch vụ Internet.
- 6. TOP 5 ĐƠN VỊ DỊCH VỤ NỘI DUNG SỐ:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 của lĩnh vực dịch vụ nội dung số.
- 7. TOP 5 ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TÍCH HỢP HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 của lĩnh vực cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.
- 8. TOP 5 ĐƠN VỊ PHẦN MỀM HÀNG ĐẦU:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 của phần mềm và dịch vụ phần mềm.
- 9. TOP 5 ĐƠN VỊ GIA CÔNG XUẤT KHẨU PHẦN MỀM HÀNG ĐẦU:** Xét chọn dựa trên doanh số xuất khẩu, gia công phần mềm nước ngoài năm 2014.
- 10. TOP 5 ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO CNTT HÀNG ĐẦU:** Xét chọn dựa trên doanh số năm 2014 về đào tạo công nghệ thông tin.